

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chỉ;
2. Ông Nguyễn Chí Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Tăng Bá T - Kiểm sát viên;
2. Ông Trần Thăng L - Thư ký Tòa án.
3. Ông Nguyễn Đình D và ông Phạm Văn P - Cán bộ Trại tạm giam Số 2-Công an thành phố H - Là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Số 2-Công an thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức K**, sinh ngày 07/7/1988 tại Hải Phòng; CCCD số: 030088010474; nơi cư trú: **Tổ dân phố K, phường P, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đức K1** và bà **Đồng Thị T1**; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là **Hoàng Thị D1** và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 23/01/2026 tại Trại tạm giam số 2-Công an thành phố H cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị **Hoàng Thị D1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: **Tổ dân phố K, phường P, thành phố Hải Phòng**. Có mặt tại phiên

tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tiến S, anh Nguyễn Kim T2, anh Nguyễn Tiến P1 và anh Phạm Văn K2. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2025, Nguyễn Đức K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen của K vào mạng xã hội tìm hiểu cách thức làm pháo hoa nổ (pháo nổ) và đặt mua các nguyên liệu, gồm: Vỏ giấy, hạt star, nhân phóng, dây cháy chậm, dây cháy nhanh, bột KCL04, bột nhôm, bột Mg. Ngoài ra, K còn chuẩn bị băng dính 3M, keo 502, chậu, muối, thìa, vợt lưới lọc bằng kim loại, túi nilon màu đỏ, túi nilon màu bạc và 01 cán gỗ đầu gắn 02 đinh sắt.

Từ ngày 08/12/2025 đến ngày 10/12/2025, K cất giấu nguyên liệu, dụng cụ và chế tạo pháo hoa nổ tại phòng ngủ tầng 2 nhà K, thuộc tổ dân phố K, phường P, thành phố Hải Phòng (do một mình Kim quản lý, sử dụng) để chế tạo, sản xuất pháo hoa nổ với mục đích sử dụng đốt vào dịp Tết Nguyên đán năm 2026. Kim cho hạt star, nhân phóng vào 02 vỏ giấy hình bán cầu, rồi úp vào nhau, dùng băng dính 3M dán xung quanh kín miệng nối, gắn dây cháy chậm và dây cháy nhanh vào cốc phóng của quả pháo, đặt lên 01 miếng làm bằng giấy màu nâu, dùng băng dính gắn quả pháo và cốc, hoàn thiện 01 quả pháo hoa nổ. Đối với bộ pháo dàn, K dùng 09 ống giấy bằng carton cao 46cm, đường kính 9cm, được liên kết với nhau bằng 08 sợi dây màu xanh ở dưới đáy, mỗi sợi dài 9cm tạo thành khối trụ hình vuông kích thước (26x26x46)cm, bên ngoài bọc nilon màu đỏ, mặt trên được bọc bằng nilon màu bạc. Với cách thức nêu trên, K đã sản xuất được 42 quả pháo hoa nổ.

Khoảng 19 giờ ngày 10/12/2025, K cất giấu 02 quả pháo hoa nổ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, màu sơn trắng, biển số 34A-887.52 (xe của vợ chồng K) từ nhà đến đoạn đường thuộc tổ dân phố L, phường P, mục đích tìm địa điểm để đốt thử pháo thì bị Tổ công tác của Công an phường P kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 02 vật hình bóng điện tròn (một nửa hình cầu, nửa còn lại hình chóp cụt), vỏ bằng giấy, có gắn một sợi dây dạng dây dẫn cháy (niêm phong ký hiệu A1) và quản lý xe chiếc xe ô tô nêu trên. Ngoài ra, K khai nhận còn pháo hoa nổ do K sản xuất tại chỗ ở, theo chỉ dẫn của K, cơ quan Công an đã thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 nhà K: 09 vật hình trụ tròn, kích thước tương đương nhau (46x9)cm, được liên kết với nhau bằng 08 sợi dây màu xanh, mỗi sợi dài 9cm tạo thành khối trụ hình vuông (26x26x46)cm; bên ngoài bọc nilon màu đỏ, mặt trên được bọc nilon màu bạc (niêm phong ký hiệu M1); 16 vật hình trụ cầu, to ở trên, bé ở dưới (nửa trên hình

bán cầu, nửa dưới hình chóp cắt dạng hình bóng đèn điện tròn) có chu vi đoạn lớn nhất 23cm, dài 10cm; vỏ ngoài bằng giấy bìa carton màu vàng, không có nhãn mác, có gắn đoạn dây dài 44cm (niêm phong ký hiệu M2); 15 vật hình trụ cầu, to ở trên, bé ở dưới (nửa trên hình bán cầu, nửa dưới hình chóp cắt dạng hình bóng đèn điện tròn) có chu vi đoạn lớn nhất 31cm, dài 14cm; vỏ ngoài bằng giấy bìa carton màu vàng, không có nhãn mác, có gắn đoạn dây dài 60cm (niêm phong ký hiệu M3). **K** khai nhận là 40 quả pháo hoa nổ các loại do **K** sản xuất. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn quản lý: 01 hộp nhựa có nắp màu xanh bên trong có chứa chất bột màu đen và 09 đoạn dây màu vàng (niêm phong ký hiệu M4); 01 thau nhựa màu trắng viền màu xanh đường kính 33cm, cao 12cm; 01 thau nhựa màu xanh đường kính 26cm, cao 0,9cm; 01 vớt lưới lọc bằng kim loại có đường kính 18cm, dài 37cm, cán nhựa màu xanh; 01 cán gỗ, đầu gắn 02 đinh sắt, đường kính 2,8cm, chiều dài cán 11cm, chiều dài đinh 0,3cm; 01 muôi nhựa màu trắng dài 20cm, đường kính miệng 0,7cm; 01 thìa nhựa màu xám dài 11cm, đường kính miệng 0,3cm; 05 nửa cầu tròn đường kính 07cm, cao 04cm; 05 trụ nón đường kính miệng 6,5cm, đáy 3,5cm, cao 06cm; 02 nửa cầu tròn 09cm, cao 5,5cm; 02 trụ nón đường kính miệng 8,5cm, đáy 04cm, cao 07cm; 05 nửa cầu tròn đường kính 12cm, cao 07cm; 05 trụ nón đường kính miệng 11cm, đáy 5,5cm, cao 08 cm, đều bằng bìa carton, **K** khai là nguyên liệu, dụng cụ do **K** chuẩn bị để sản xuất pháo hoa nổ.

Ngày 23/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** tiến hành khám xét chỗ ở của **Nguyễn Đức K**, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 3890/KL-KTHS ngày 13/12/2025, **Phòng K3-Công an thành phố H** kết luận:

+ 02 vật hình bóng điện tròn (một nửa hình cầu, nửa còn lại hình chóp cắt), vỏ bằng giấy, có gắn một sợi dây dẫn cháy, ký hiệu mẫu A1 gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo trong ống dẫn hướng, pháo bay lên cao gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng sắc màu trong không gian; khối lượng: 0,395 kg.

+ 01 vật hình hộp vỏ bằng giấy màu đỏ - bạc, bên trong gồm 09 ống hình trụ tròn được liên kết lại thành khối và gắn một sợi dây dạng dây dẫn cháy ký hiệu mẫu M1 gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo trong các ống hình trụ bay lên cao liên tiếp, gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng sắc màu trong không gian. Tổng khối lượng: 6,145 kg.

+ Các vật hình bóng điện tròn (một nửa hình cầu, nửa còn lại hình chóp cắt), vỏ bằng giấy, có gắn một sợi dây dẫn cháy, ký hiệu mẫu M2 gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo trong ống dẫn hướng, pháo bay lên cao gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng sắc màu trong không gian; Khối

lượng: 3,110 kg.

+ Các vật hình bóng điện tròn (một nửa hình cầu, nửa còn lại hình chóp cụt), vỏ bằng giấy, có gắn một sợi dây dẫn cháy, ký hiệu mẫu M3 gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo trong ống dẫn hướng, pháo bay lên cao gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng sắc màu trong không gian; khối lượng: 6,810 kg.

+ Chất bột màu đen trong hộp nhựa của mẫu M4 gửi giám định là thuốc pháo nổ. Tổng khối lượng: 0,840 kg. Thuốc pháo nổ không phải là vật liệu nổ.

+ Các đoạn dây màu vàng của mẫu M4 gửi giám định là Ngòi pháo. Tổng khối lượng: 0,055 kg. Tổng chiều dài: 5,67 m; Ngòi pháo không phải là vật liệu nổ.

H lại mẫu vật gửi giám định: 5,835 kg pháo của mẫu M1; 2,150 kg pháo của mẫu M2; 4,080 kg pháo của mẫu M3; 0,645 kg bột và 0,040 kg ngòi pháo của mẫu M4 được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số: 3890/PC09 và chữ ký của người liên quan.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKT ngày 24 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân (*Viết tắt: VKSND*) khu vực 10-Hải Phòng truy tố **Nguyễn Đức K** về tội "Sản xuất hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự (*Viết tắt: BLHS*).

Tại phiên tòa:

- VKSND khu vực 10-Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của BLHS. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức K** phạm tội "Sản xuất hàng cấm"; xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức K** từ 21 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu huỷ: 5,835 kg pháo của mẫu M1; 2,150 kg pháo của mẫu M2; 4,080 kg pháo của mẫu M3; 0,645 kg bột và 0,040 kg ngòi pháo của mẫu M4 được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 3890/PC09; 01 thau nhựa màu trắng, viền màu xanh, đường kính 33cm; 01 thau nhựa màu xanh, đường kính 26cm; 01 vớt lưới lọc bằng kim loại, đường kính 18cm; 01 cán gỗ, đầu gắn 02 đinh sắt; 01 muôi nhựa màu trắng dài 20cm; 01 thìa nhựa màu xám dài 11cm; 05 nửa cầu tròn đường kính 07cm; 05 trụ nón đường kính miệng 6,5cm; 02 nửa cầu tròn 09cm; 02 trụ nón đường kính miệng 8,5cm; 05 nửa cầu tròn đường kính 12cm; 05 trụ nón đường kính miệng 11cm. Trả lại: 01 Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, I10, màu sơn trắng, biển số: 34A-887.52 cho vợ chồng bị cáo **Nguyễn Đức K**; về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí

hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND khu vực 10-Hải Phòng đối với các bị cáo là đúng. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản vụ việc ngày 10/12/2025, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/12/2025 đến ngày 10/12/2025, tại chỗ ở của mình thuộc **Tổ dân phố K, phường P, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đức K** có hành vi sản xuất trái phép 16,46 kg pháo hoa nổ (pháo nổ). Ngày 10/12/2025, tại **tổ dân phố L, phường P, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đức K** cất giấu 02 quả pháo hoa nổ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, mục đích tìm địa điểm để đốt thử pháo thì bị Tổ công tác của **Công an phường P** kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi sản xuất nổ là vi phạm pháp luật nhưng với thái độ coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng pháo nổ bị cáo sản xuất là 16,46 kg nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND khu vực 10-Hải Phòng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Do đó, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ và có ông **Hoàng Văn M** là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng **H1**, Huy chương; có hành động ủng hộ số tiền 2.000.000đ cho các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét, áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam cũng đủ tác dụng giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính trong gia đình có 04 con nhỏ nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. *Về xử lý vật chứng:*

[9.1]. Đối với khối lượng pháo, thuốc pháo và ngòi pháo hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 thau nhựa màu trắng, viền màu xanh, đường kính 33cm; 01 thau nhựa màu xanh, đường kính 26cm; 01 vợt lưới lọc bằng kim loại, đường kính 18cm; 01 cán gỗ, đầu gắn 02 đinh sắt; 01 muôi nhựa màu trắng dài 20cm; 01 thìa nhựa màu xám dài 11cm; 05 nửa cầu tròn đường kính 07cm; 05 trụ nón đường kính miệng 6,5cm; 02 nửa cầu tròn 09cm; 02 trụ nón đường kính miệng 8,5cm; 05 nửa cầu tròn đường kính 12cm; 05 trụ nón đường kính miệng 11cm là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nay tịch thu tiêu hủy.

[9.2]. Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, I10, màu sơn trắng, biển số: 34A-887.52 là tài sản hợp pháp của bị cáo và chị **Hoàng Thị D1**, không liên quan đến hành vi sản xuất pháo nổ nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[10]. *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Đối với người bán nguyên liệu và dụng cụ dùng vào việc sản xuất pháo hoa nổ, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý; đối với bà **Bùi Thị X**, sinh năm 1970; trú tại: **Khu G, xã P, thành phố Hải Phòng** làm công việc bán hàng nước ở khu vực **ga P** đã nhận giúp gói hàng do Kim đặt mua nhưng không biết bên trong có chứa nguyên liệu sản xuất pháo nổ nên Cơ quan điều tra xem xét, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức K** phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức K** 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo **Nguyễn Đức K** nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo **Nguyễn Đức K** cho **UBND phường P**, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

3.1. Tịch thu và tiêu hủy: 5,835 kg pháo của mẫu M1; 2,150 kg pháo của mẫu M2; 4,080 kg pháo của mẫu M3; 0,645 kg bột và 0,040 kg ngòi pháo của mẫu M4 được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 3890/PC09; 01 thau nhựa màu trắng, viền màu xanh, đường kính 33cm; 01 thau nhựa màu xanh, đường kính 26cm; 01 vớt lưới lọc bằng kim loại, đường kính 18cm; 01 cán gỗ, đầu gắn 02 đinh sắt; 01 muôi nhựa màu trắng dài 20cm; 01 thìa nhựa màu xám dài 11cm; 05 nửa cầu tròn đường kính 07cm; 05 trụ nón đường kính miệng 6,5cm; 02 nửa cầu tròn 09cm; 02 trụ nón đường kính miệng 8,5cm; 05 nửa cầu tròn đường kính 12cm; 05 trụ nón đường kính miệng 11cm là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nay tịch thu tiêu hủy.

3.2. Trả lại bị cáo và chị **Hoàng Thị D1**: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, I10, màu sơn trắng, biển số: 34A-887.52.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10-Hải Phòng ngày 23/4/2026*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Đức K** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của BLTTHS. Bị cáo có

quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 10-Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 10-Hải Phòng;
- Trại tạm giam Số 2-Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huân